

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 109/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1981.

Trú tại: Xóm Trong, xã U, huyện Đ, thành phố HN.

Chị Nguyễn Thị Hồng O, sinh năm 1982.

Trú tại: Số 16, ngõ 6, đường 800A, phường Nghĩa Đ, quận C, thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Hồng O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã U, huyện Đ, thành phố HN ngày 23/02/2008. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không có hạnh phúc.

Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Hồng O có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 06/01/2009, cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 22/10/2014 và cháu Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 29/9/2016. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung như sau: anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, chị O trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và cháu N. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung (cả động sản và bất động sản): Anh T và chị O tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung: Anh T và chị O xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí: Anh T và chị O thống nhất để chị O chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ngoài ra anh T và chị O không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Hồng O.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Hồng O có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 06/01/2009, cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 22/10/2014 và cháu Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 29/9/2016. Giao cháu N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu H và cháu N cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 6 năm 2020 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay

thế. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (cả động sản và bất động sản): Anh T và chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T và chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H O chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn. Số tiền chị O đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C theo biên lai thu số 0003343 ngày 06/3/2020 được đối trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận C;
- UBND xã U, huyện Đ, thành phố HN;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Hương